TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Số: 36 /2023/QĐST- HNGĐ	*G, ngày 16 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST – HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1993;

HKTT: Thôn H, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1991;

HKTT: Thôn H, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương T và anh Phạm Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hương T và anh Phạm Văn Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Hương T và anh Phạm Văn Q thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Thị Thu N, sinh ngày 11/12/2012 và Phạm Văn Gia B, sinh ngày 11/3/2015, khi ly hôn chị T nuôi con N, anh Q nuôi con B. Phí tổn nuôi con không yêu cầu giải quyết. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung được thực hiện theo các quy định của pháp luật.

- *Về tài sản và công nợ:* Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hương T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0007108 ngày 21/11/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh; chị Nguyễn Thị Hương T được hoàn lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THA huyện G;
- UBND xã Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân S